

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **615** /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày **11** tháng **4** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 1155/QĐ-BHXH ngày 12/5/2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 4/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số 24/2020/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý Thu - Số, Thẻ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) ban hành kèm theo Quyết định số 1155/QĐ-BHXH ngày 12/5/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4.2 điểm 1.4 khoản 1 Điều 5 như sau:

"1.4.2. Tổ chức dịch vụ

a) Chấp hành quy định của BHXH Việt Nam về quản lý tiền thu, quản lý hồ sơ, thông tin người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; chế độ thông tin, báo cáo, việc kiểm tra, giám sát của cơ quan BHXH về hoạt động thu BHXH, BHYT theo Hợp đồng.

b) Bồi thường đầy đủ, kịp thời các thiệt hại do nhân viên thu gây ra cho cơ quan BHXH, người tham gia và các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

c) Bố trí điểm thu trên địa bàn cấp xã, đảm bảo mỗi điểm thu có ít nhất 01 nhân viên thu.

d) Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính và nguồn nhân lực để thực hiện công tác phát triển, duy trì người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng, cụ thể:

- Vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.
- Tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách tham gia của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.
- Đôn đốc, hướng dẫn người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng tiếp tục đóng tiền để được ghi nhận thời gian tham gia BHXH tự nguyện và gia hạn giá trị sử dụng thẻ BHYT.
- Thu tiền đóng của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; chuyển/nộp tiền, hồ sơ của người tham gia kịp thời, đầy đủ cho cơ quan BHXH.
- Nhận sổ BHXH, thẻ BHYT từ cơ quan BHXH trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.

đ) Hoàn trả kinh phí chi thù lao tương ứng trong trường hợp cơ quan BHXH hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT cho người tham gia theo quy định."

2. Bổ sung điểm 2.3 khoản 2 Điều 5 như sau:

"2.3. BHXH Việt Nam: Ký Hợp đồng nguyên tắc, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng nguyên tắc (Mẫu 02-NT) với Tổ chức dịch vụ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm 4.2 khoản 4 Điều 6 như sau:

"4.2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, thực hiện thẩm định hồ sơ.

a) Trường hợp hồ sơ đúng, đủ, Tổ chức dịch vụ đảm bảo các điều kiện để tổ chức thu BHXH, BHYT, triển khai ký Hợp đồng nguyên tắc (Mẫu số 02-NT). Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng nguyên tắc, Tổ chức dịch vụ gửi BHXH Việt Nam Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh của tổ chức tín dụng theo quy định để Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực thi hành.

b) Trường hợp không ký Hợp đồng nguyên tắc, thông báo bằng văn bản cho Tổ chức dịch vụ."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm 4.3 khoản 4 như sau:

"4.3. Cập nhật thông tin Hợp đồng nguyên tắc đã ký vào phần mềm quản lý".

5. Bổ sung điểm 1.6 khoản 1 Điều 15 như sau:

"1.6. Kiểm tra, rà soát nhằm ngăn chặn, xử lý các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị có hành vi cộng tác với tổ chức dịch vụ với mục đích hưởng lợi cá nhân, gây bất bình đẳng trong hoạt động ủy quyền thu BHXH, BHYT trên địa bàn".

6. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.1 khoản 1 Điều 16 như sau:

"1.1. Tham mưu Lãnh đạo Ngành thông báo, gửi thư mời/giấy mời, thẩm định hồ sơ đối với Tổ chức dịch vụ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh, trình Lãnh đạo Ngành ký Hợp đồng nguyên tắc."

7. Sửa đổi, bổ sung mẫu biểu tại Phụ lục ban hành kèm theo Điều 13 như sau:

a) Bổ sung Hợp đồng nguyên tắc (Mẫu số 02-NT kèm theo).

b) Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT (Mẫu số 02-UQ kèm theo).

c) Sửa đổi, bổ sung Thẻ nhân viên thu BHXH, BHYT (Mẫu số 05-UQ kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT (Mẫu số 02-UQ) đã ký theo Quyết định số 1155/QĐ-BHXH trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hiệu lực của hợp đồng đã ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Quản lý Thu – SỔ, Thẻ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT BHXH Việt Nam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTB&XH, Y tế, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TST.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Liệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: /202.../BHXHVN-...

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/2/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số 24/2020/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BHXX ngày .../.../.... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BHXX ngày 12/05/2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Quyết định số/QĐ-BHXX ngày .../.../2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc sửa đổi,

2. Hợp đồng này là căn cứ để BHXH cấp tỉnh và các đơn vị thành viên trực thuộc Bên B đủ điều kiện ký hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật. Danh sách các đơn vị thành viên trực thuộc Bên B, danh sách các điểm thu tại tuyến xã theo phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

3. Bên B đảm bảo các điều kiện để điểm thu ở tuyến xã hoạt động ủy quyền thu BHXH, BHYT: cơ sở vật chất, kỹ thuật, số lượng nhân viên thu được cấp thẻ hoạt động tại các điểm thu. Một điểm thu sẽ bị ngừng hoạt động khi trong vòng 6 tháng liên tiếp không có phát sinh số thu BHXH, BHYT.

Điều 2. Cam kết và trách nhiệm của Bên A

1. Đảm bảo đầy đủ năng lực, thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng này theo quy định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn BHXH tỉnh:

a) Ký Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT với các đơn vị thành viên đủ điều kiện trực thuộc Bên B trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc này và quy định của pháp luật.

b) Cung cấp hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ, mẫu biểu, biên lai thu tiền bằng giấy, biên hiệu điểm thu và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động ủy quyền thu.

3. Đơn đốc, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, xem xét xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm.

4. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao cho nhân viên thu.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cam kết và trách nhiệm của Bên B

1. Đảm bảo có đầy đủ năng lực và thẩm quyền ký kết, thực hiện Hợp Đồng này để tổ chức triển khai hoạt động ủy quyền thu BHXH tự nguyện, BHYT theo đúng quy định.

2. Chỉ đạo đơn vị thành viên ký Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT với BHXH tỉnh trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc và quy định pháp luật có liên quan.

3. Cam kết thực hiện chỉ tiêu thu BHXH tự nguyện, BHYT năm ...như sau: Số người tham gia BHXH tự nguyện:.....người; Số người tham gia BHYT:.....người.

4. Giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT cho đơn vị thành viên. Tổ chức triển khai các giải pháp thu, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, hoàn thành chỉ tiêu thu BHXH tự nguyện, BHYT. Đơn đốc, đánh giá kết quả phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

5. Đảm bảo, duy trì các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để triển khai thực hiện hoạt động ủy quyền thu, phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

6. ⁽¹⁾Sử dụng, quản lý biên lai thu tiền điện tử phải tuân thủ quy định của Luật Kế toán về chứng từ điện tử, giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Luật áp dụng, giải quyết tranh chấp

1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu có phát sinh tranh chấp, Các Bên sẽ cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi song phương. Việc thỏa thuận phải được thể hiện bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết thì mới có giá trị pháp lý. Trong trường hợp Các Bên không thỏa thuận giải quyết được trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng có quyền khởi kiện và yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm bồi thường, xử lý tranh chấp được quy định cụ thể tại các Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT.

Điều 5. Bảo mật thông tin

1. Các Bên cam kết không tiết lộ hay phổ biến bất cứ tài liệu hay thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này bao gồm thông tin của bất cứ Bên nào, hoặc những ý kiến trao đổi đưa ra từ thỏa thuận này trừ khi được sự chấp thuận bằng văn bản chính thức của Bên còn lại bao gồm nội dung, thời gian và cách thông báo.

2. Bên B không được cung cấp dữ liệu thông tin người tham gia BHXH, BHYT (bao gồm thông tin nhân thân, quá trình tham gia) cho Bên thứ ba, trừ khi được chấp thuận bằng văn bản chính thức của Bên A và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bất khả kháng

1. Hai Bên không chịu trách nhiệm do không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng có nguyên nhân trực tiếp từ một sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015 là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù Các Bên liên quan đã tích cực áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.

2. Ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho Bên còn lại biết để cùng trao đổi và hợp tác để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này. Trong trường

¹ Áp dụng đối với các tổ chức dịch vụ phát hành biên lai thu tiền điện tử:

hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng việc Các Bên thực hiện Hợp đồng này thì Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng này.

3. Quy định miễn trách nhiệm này không áp dụng trong trường hợp một Bên không tích cực áp dụng các biện pháp khắc phục cần thiết hoặc sau khi kết thúc sự kiện bất khả kháng mà vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết trong Hợp đồng này.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày hiệu lực Hợp đồng và sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn Hợp đồng, Các Bên có văn bản thông báo không đồng ý gia hạn và chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Hợp đồng, với điều kiện các Bên đã hoàn tất các nghĩa vụ và trách nhiệm theo Hợp đồng này.

b) Các Bên thỏa thuận bằng văn bản chấm dứt.

c) Một Bên đơn phương chấm dứt do Bên kia vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này sau khi có văn bản thông báo vi phạm và yêu cầu Bên kia áp dụng biện pháp khắc phục nhưng Bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trong thời hạn nêu trong thông báo.

2. Việc chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này không ảnh hưởng đến bất kì cam kết, quyền lợi, nghĩa vụ của Các Bên khi đang thực hiện và chưa hoàn tất vào ngày chấm dứt Hợp đồng và Các Bên sẽ vẫn tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này cho đến khi giao dịch đó chấm dứt.

Điều 8. Hiệu lực Hợp đồng

1. Thời hạn Hợp đồng là (tháng/năm), có hiệu lực từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm Hợp đồng được gia hạn trong trường hợp Hai Bên thỏa thuận để tiếp tục thực hiện bằng phụ lục hợp đồng.

2. Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng này, Bên B cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh hợp pháp/hợp lệ, do ngân hàng/tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị là, đồng (*bằng chữ*:). Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

3. Thông báo, trao đổi giữa hai Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được lập thành văn bản; Hợp đồng chỉ được sửa đổi, bổ sung khi hai Bên thỏa thuận, thống nhất bằng văn bản.

4. Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của các Bên với nhau phát sinh trước thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt

sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ và chấm dứt.

5. Các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng này nếu trái với quy định của pháp luật hiện hành thì áp dụng theo quy định của pháp luật.

6. Hợp đồng này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ ... bản./.

TỔ CHỨC DỊCH VỤ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN THU
BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ
Số/HĐ/20.....

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/2/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số 24/2020/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC;

Quyết định số/QĐ-BHXX ngày .../.../... của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BHXX ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BHXX ngày .../.../2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Quyết định số/QĐ-BHXX ngày .../.../2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung

một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 1155/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BHXH ngày .../.../202... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về ban hành mức chi thù lao cho Tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế;

(¹) Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số .../202.../BHXHVN-...ngày .../.../...giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và ...về ủy quyền thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự đóng.

Căn cứ nhu cầu và năng lực của Các Bên

Hôm nay, ngày tháng năm..... , tại:

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội

Địa chỉ :

Điện thoại:; Fax

Tài khoản số:; Tại Ngân hàng:

Đại diện là: Ông (bà):; chức vụ:

Bên B: Cơ quan/tổ chức

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

Tài khoản số:; Tại Ngân hàng:

Đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số...

Đại diện là: Ông (bà):; chức vụ:

(²) Là đơn vị thành viên trực thuộc ...(tổ chức dịch vụ)...đã ký Hợp đồng nguyên tắc số .../202.../BHXHVN-...ngày .../.../...với Bảo hiểm xã hội Việt Nam về ủy quyền thu BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”.

Hai Bên thỏa thuận và thống nhất ký Hợp đồng ủy quyền thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Hợp đồng) theo các điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi ủy quyền

1. Bên A ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thu bảo hiểm xã hội (BHXH) của người tham gia BHXH tự nguyện, người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) theo hộ gia đình, người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng trong phạm vi... (huyện/ tỉnh). Bên B thực hiện các công việc sau:

a) Vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

¹ Áp dụng đối với đơn vị thành viên trực thuộc Tổ chức dịch vụ đã ký hợp đồng nguyên tắc với BHXH Việt Nam.
² Áp dụng đối với đơn vị thành viên trực thuộc Tổ chức dịch vụ đã ký hợp đồng nguyên tắc với BHXH Việt Nam.

b) Tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách tham gia của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

c) Đơn đốc, hướng dẫn: người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tiếp tục đóng tiền để được ghi nhận thời gian tham gia BHXH và gia hạn giá trị sử dụng thẻ BHYT.

d) Thu tiền đóng của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT; chuyển/nộp tiền, hồ sơ của người tham gia kịp thời, đầy đủ cho cơ quan BHXH.

đ) Nhận sổ BHXH, thẻ BHYT từ cơ quan BHXH trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

2. Thời hạn ủy quyền theo thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

1. Đảm bảo đầy đủ năng lực, thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng này theo quy định.

2. Đơn đốc, hướng dẫn Bên B thực hiện quy trình nghiệp vụ thu, nộp tiền đóng của người tham gia BHXH, BHYT; quản lý dữ liệu, chứng từ về thu BHXH, BHYT theo quy định.

3. Cung cấp hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ, mẫu biểu, biên lai thu tiền bằng giấy, biên hiệu Điểm thu và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động ủy quyền thu cho Bên B.

4. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, cấp Thẻ nhân viên thu BHXH, BHYT.

5. Thanh toán thù lao cho Bên B theo đúng quy định.

6. Thông báo, phổ biến cho Bên B những thay đổi về chế độ, chính sách BHXH, BHYT và quy định của BHXH Việt Nam liên quan đến hoạt động thu BHXH, BHYT.

7. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra toàn diện hoạt động dịch vụ thu của Bên B bao gồm cả nhân viên thu BHXH, BHYT của Bên B; xem xét xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

1. Đảm bảo có đầy đủ năng lực và thẩm quyền ký kết, thực hiện Hợp Đồng này; đáp ứng các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để triển khai thực hiện hoạt động ủy quyền thu, phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật BHXH, BHYT, quy trình thu của BHXH Việt Nam trong hoạt động ủy quyền thu BHXH, BHYT.

3. Cam kết thực hiện chỉ tiêu chỉ tiêu thu BHXH, BHYT năm 202...như sau: Số người tham gia BHXH tự nguyện:....người, số người tham gia BHYT:....người.

4. Xây dựng phương án, mở rộng mạng lưới điểm thu trên các địa bàn (danh sách điểm thu kèm theo). Tổ chức triển khai các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT, hoàn thành chỉ tiêu được giao.

5. Quản lý nhân viên thu, chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của nhân viên thu BHXH, BHYT. Giao chỉ tiêu phát triển người tham gia cho từng nhân viên thu; đôn đốc, đánh giá kết quả và trả thù lao cho nhân viên thu tối thiểu là ...% mức thù lao theo quy định của BHXH Việt Nam.

6. ⁽³⁾ Sử dụng, quản lý biên lai thu tiền điện tử phải tuân thủ quy định của Luật Kế toán về chứng từ điện tử, giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Hoàn trả tiền thù lao tương ứng trong trường hợp cơ quan BHXH hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện cho người tham gia theo quy định.

8. Không tiết lộ hay phổ biến bất cứ tài liệu hay thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này. Không cung cấp dữ liệu thông tin người tham gia BHXH, BHYT cho Bên thứ ba.

9. Xử lý/khắc phục ngay các hậu quả do lỗi kỹ thuật của Bên B hoặc do Bên B chậm chuyển tiền, hồ sơ người tham gia nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia; bồi thường mọi thiệt hại (nếu có) theo quy định.

Điều 4. Thù lao ủy quyền thu BHXH, BHYT

Bên B được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Gia hạn Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng

1. Khi hết hạn, Hợp đồng này được Hai Bên xem xét gia hạn không quá 12 tháng và chỉ được gia hạn 01 lần.

2. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng:

2.1. Đơn phương chấm dứt bất cứ khi nào nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Bên B trước 30 ngày, thực hiện đối soát, thanh quyết toán thù lao tương ứng với công việc Bên B đã thực hiện theo Hợp đồng.

2.2. Khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

a) Bên B vi phạm các điều khoản trong hợp đồng đã ký.

b) Tổ chức dịch vụ thu không hoàn thành cam kết chỉ tiêu phát triển người tham gia giao kết trong hợp đồng.

c) Bên B vi phạm pháp luật, bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Hành vi của Bên B, nhân viên thu làm ảnh hưởng đến uy tín, quyền lợi của người tham gia hoặc lợi ích của ngành BHXH Việt Nam.

e) Bên B đề xảy ra vi phạm một trong các hành vi sau:

- Giả mạo hồ sơ, chứng từ tham gia BHXH, BHYT.

- Sử dụng biên lai thu tiền không đúng quy định.

- Thu tiền của người tham gia trái quy định.

- Không nộp tiền hoặc nộp không đúng số tiền đã thu theo quy định..

- Nộp tiền không đúng thời gian theo quy định.

³ Áp dụng đối với các tổ chức dịch vụ phát hành biên lai thu tiền điện tử:

- Có hành vi gian lận để lạm dụng quỹ BHXH, BHYT.
- Không trả sổ BHXH, thẻ BHYT của người tham gia.

g) Thay đổi chủ thể ký hợp đồng.

h) Thay đổi căn cứ pháp lý.

i) Trường hợp khác do Luật quy định.

Điều 6. Trách nhiệm bồi thường, xử lý tranh chấp

1. Các Bên có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên kia và cho người tham gia BHXH, BHYT do vi phạm hợp đồng.

2. Tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu Các Bên không giải quyết được bằng thương lượng thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thời hạn Hợp đồng là ...năm, có hiệu lực từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm; Hợp đồng được gia hạn trong trường hợp Hai Bên thoả thuận để tiếp tục thực hiện bằng phụ lục hợp đồng.

2. (4) Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh/hợp đồng bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị là, đồng (bằng chữ:). Thư bảo lãnh/hợp đồng bảo lãnh là một bộ phận không tách rời của hợp đồng.

2. (5) *Thư bảo lãnh/hợp đồng bảo lãnh thực hiện Hợp đồng nguyên tắc số .../202.../BHXHVN-...ngày .../.../...của (Tổ chức dịch vụ) ... và Bảo hiểm xã hội Việt Nam về ủy quyền thu BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.*

3. Thông báo, trao đổi giữa Hai Bên theo Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và gửi đến Bên kia theo địa chỉ nêu trên. Các Bên có nghĩa vụ tuân thủ Hợp đồng, trong quá trình thực hiện có trách nhiệm hỗ trợ, hợp tác với nhau.

4. Hợp đồng này được lập thành ... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ ... bản./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC BHXH.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁴ Áp dụng đối với Tổ chức dịch vụ không trực thuộc Tổ chức dịch vụ đã ký hợp đồng nguyên tắc với BHXH Việt Nam.

⁵ Áp dụng đối với đơn vị thành viên trực thuộc Tổ chức dịch vụ đã ký hợp đồng nguyên tắc với BHXH Việt Nam.

Mẫu số 05-UQ
(Ban hành theo QĐ số: 615./QĐ-BHXH
ngày 11./4/2023 của BHXH Việt Nam)

MẪU THẺ NHÂN VIÊN THU BHXH, BHYT

	BẢO HIỂM XÃ HỘI.....																			
	THẺ NHÂN VIÊN THU BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ																			
2 x 3 cm	Mã số	<table border="1"><tr><td>N</td><td>V</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	N	V																
	N	V																		
Ông (Bà)..... Số CCCD:..... Cấp ngày..... tại..... Thời hạn kể từ ngày:.....tháng.....năm..... Ngàytháng năm GIÁM ĐỐC																				

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý
- Đeo thẻ khi tiếp xúc với khách hàng và mang theo Căn cước Công dân. - Nộp lại Thẻ cho cơ quan BHXH sau khi chấm dứt Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT. - Bảo quản, giữ gìn cẩn thận, không cho người khác mượn, không sửa chữa tẩy xóa. - Mất thẻ phải báo ngay cho cơ quan BHXH để được hướng dẫn giải quyết.

Phôi Mẫu thẻ nhân viên thu BHXH, BHYT có kích thước, chất liệu và hình thức như sau:

- Kích thước:** Chiều dài: 105 mm, rộng 66 mm, theo khung viền mép ngoài của thẻ.
- Chất liệu:** sử dụng giấy trắng định lượng 200g/m², đảm bảo độ bền, độ bóng và in được ảnh của nhân viên thu BHXH, BHYT.
- Hình thức:** nền màu trắng, ở giữa in mờ biểu tượng Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam màu xanh cô ban với những vòng tròn xung quanh lan tỏa, màu sắc giảm dần, khoảng cách từ tâm biểu tượng BHXH Việt Nam đến vòng tròn ngoài cùng là 12 mm; bên ngoài có khung viền nét đôi màu xanh cô ban.
 - Mặt trước:**
 - Tiếp giáp với lề trái của Thẻ nhân viên thu BHXH, BHYT:
 - Trên cùng in biểu tượng BHXH Việt Nam màu xanh cô ban, đường kính 10 mm.

- Tiếp dưới là vị trí để dán ảnh của nhân viên thu. Vị trí để dán ảnh: có khung trống, nét đơn màu đen kích thước 20mmx30mm.

3.1.2. Tiếp giáp với lề phải của thẻ nhân viên:

- Trên cùng có dòng chữ "BẢO HIỂM XÃ HỘI ..." màu xanh cô ban, font. Times New Roman chữ hoa đậm, cỡ chữ 12.

- Dòng chữ "THẺ NHÂN VIÊN THU BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TÊ" màu đỏ, font. Times New Roman chữ hoa đậm, cỡ chữ 12.

- Dòng chữ Mã số màu đen, font. Times New Roman chữ thường đậm, cỡ chữ từ 13. Mã số nhân viên thu gồm 14 ký tự bao gồm "NV" và 12 ký tự là số CCCD của nhân viên thu.

- Tiếp dưới là họ tên người được cấp thẻ, màu đen, font. Times New Roman, chữ hoa thường, cỡ chữ 12.

- Tiếp dưới số Căn cước Công dân.....cấp ngày....tại....., chữ màu đen, font. Times New Roman thường, cỡ chữ 12.

- Tiếp dưới là “Thời hạn kể từ ngày...tháng...năm...” ghi ngày cấp thẻ nhân viên thu, chữ màu đen, font. Times New Roman thường, cỡ chữ 12.

- Tiếp dưới là dòng chữ “Ngày... tháng... năm...” màu đen, font. Times New Roman, nghiêng, cỡ chữ 11.

- Tiếp dưới là dòng chữ “GIÁM ĐỐC” màu đen, font. Times New Roman, chữ hoa đậm, cỡ chữ 11 và đóng dấu BHXH tỉnh.

3.2. Mặt sau:

- Trên cùng in dòng chữ "NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý" màu đen, font. Times New Roman chữ hoa đậm, cỡ chữ 12.

- Tiếp dưới in các dòng chữ màu đen, font. Times New Roman thường, nghiêng, cỡ chữ 10.

HƯỚNG DẪN LẬP VÀ SỬ DỤNG BIỂU MẪU
QUY CHẾ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC DỊCH VỤ
THU BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **615** /QĐ-BHXXH ngày **11** tháng **4** năm 2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)*

1. Hợp đồng nguyên tắc (Mẫu số 02-NT)

- a. Mục đích:* Là căn cứ để BHXH tỉnh ký Hợp đồng ủy quyền thực hiện thu BHXH, BHYT cho Tổ chức dịch vụ theo quy định.
- b. Đối tượng áp dụng:* Tổ chức dịch vụ và BHXH Việt Nam.
- c. Thời gian lập:* Khi có phát sinh.
- d. Phương pháp lập:* Ghi đầy đủ các thông tin và các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT.

2. Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT (Mẫu số 02-UQ)

- a. Mục đích:* Là căn cứ để cơ quan BHXH ủy quyền thực hiện thu BHXH, BHYT cho Tổ chức dịch vụ theo quy định.
- b. Đối tượng áp dụng:* Tổ chức dịch vụ và cơ quan BHXH tỉnh/huyện.
- c. Thời gian lập:* Khi có phát sinh.
- d. Phương pháp lập:* Ghi đầy đủ các thông tin và các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT.

3. Mẫu thẻ nhân viên thu BHXH, BHYT (Mẫu số 05-UQ)

- a. Mục đích:* Cấp cho nhân viên sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ.
- b. Trách nhiệm lập:* BHXH tỉnh.
- c. Thời gian lập:* Sau khi bồi dưỡng, tập huấn nhân viên thu.
- d. Phương pháp lập:* Ghi đầy đủ thông tin của nhân viên thu (ảnh, tên, ngày tháng năm sinh, số CCCD, ngày cấp,...)